

Bản án số: 96/2024/HS-ST
Ngày: 19-11-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TRẮNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Phạm Minh Tú.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Hùng;
2. Ông Tạ Kỳ Trung;

- Thư ký phiên tòa: ông Huỳnh Tấn Lộc - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: ông Lý Trọng Đại – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 79/2024/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2024; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2024/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn R, sinh năm 1990, tại tỉnh Kiên Giang, nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: số H M, khu phố N, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang; nơi cư trú hiện nay: sống lang thang; nghề nghiệp: làm mướn; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L (đã chết) và bà Dương Thị U (đã chết); vợ, con: không có; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giam ngày 17/8/2024 đến nay; bị cáo có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 21 giờ 15 phút ngày 14/02/2023, tại tỉnh lộ 787A thuộc phường A, thị xã T, tỉnh Tây Ninh, Đội Cảnh sát giao thông - Trật tự Công an thị xã T tiến hành kiểm tra hành chính đối với Nguyễn Văn R điều khiển xe mô tô biển số 68S1-583.57 đang lưu thông trên đường thì phát hiện R có nồng độ cồn trong máu vượt quá mức quy định nên tạm giữ xe mô tô biển số 68S1-583.57 và 01 giấy phép lái xe hạng A1 số: 790178016030; họ tên: NGUYỄN VĂN R, ngày sinh: 20/4/1990;

nơi cư trú: H M, TP, T. K; Cấp ngày 25/01/2019. Quá trình thụ lý giải quyết vụ việc hành chính, Công an thị xã T nghi vấn giấy phép lái xe hạng A1 tạm giữ của R là giấy phép lái xe giả nên chuyển vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T để giải quyết theo thẩm quyền.

Qua điều tra, thể hiện: vào khoảng đầu tháng 01/2019, Nguyễn Văn R sử dụng điện thoại di động truy cập vào mạng xã hội Facebook thì nhìn thấy một tài khoản Facebook (không rõ tên tài khoản) có đăng thông tin nhận làm giấy phép lái xe giả nên R nhắn tin cho tài khoản này qua ứng dụng Messenger đặt làm 01 giấy phép lái xe hạng A1, tên Nguyễn Văn R, sinh ngày 20/4/1990, nơi cư trú: H M, thành phố R, tỉnh Kiên Giang với số tiền là 1.600.000 đồng. Khoảng 20 ngày sau, có 01 người thanh niên là nhân viên giao hàng (không rõ họ tên, địa chỉ) đến giao cho R 01 bì thư lớn màu hồng bên trong có 01 giấy phép lái xe hạng A1, số G, họ tên: NGUYỄN VĂN R, ngày sinh: 20/4/1990; nơi cư trú: H M, TP., Kiên Giang; cấp ngày 25/01/2019. Sau khi nhận được giấy phép lái xe hạng A1, R sử dụng để điều khiển phương tiện tham gia giao thông; đến ngày 14/02/2023 thì bị lực lượng Cảnh sát giao thông Công an thị xã T kiểm tra hành chính và tạm giữ giấy phép lái xe hạng A1 trên.

Tại Kết luận giám định số 2044/KL-KTHS ngày 08/01/2024 của Phòng K Công an tỉnh T, kết luận: “GIẤY PHÉP LÁI XE” hạng A1, số: 790178016030; họ tên: NGUYỄN VĂN R, ngày sinh: 20/4/1990; nơi cư trú: H M, TP., Tỉnh K; cấp ngày 25/01/2019 là giấy phép lái xe giả.

Tại Cáo trạng số 79/CT-VKSTrB ngày 30 tháng 9 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh đã truy tố Nguyễn Văn R về tội: “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 341, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn R mức án tù 06 (sáu) tháng tù đến 09 (chín) tháng tù về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý các vật chứng đã thu giữ trong vụ án theo quy định pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo mới phạm tội lần đầu, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện:

Vào lúc 21 giờ 15 phút ngày 14/02/2023, tại tỉnh lộ 787A thuộc phường A, thị xã T, tỉnh Tây Ninh, Đội Cảnh sát giao thông - Trật tự Công an thị xã T tiến hành kiểm tra hành chính đối với bị cáo Nguyễn Văn R điều khiển xe mô tô biển số 68S1-583.57 thì phát hiện bị cáo R có nồng độ cồn trong máu vượt quá mức quy định nên tạm giữ xe mô tô biển số 68S1-583.57 và 01 giấy phép lái xe hạng A1 số: 790178016030; họ tên: NGUYỄN VĂN R, ngày sinh: 20/4/1990; nơi cư trú: H M, TP., T. K; cấp ngày 25/01/2019. Quá trình thụ lý giải quyết vụ việc hành chính, Công an thị xã T nghi vấn giấy phép lái xe hạng A1 tạm giữ của bị cáo R là giấy phép lái xe giả nên chuyển vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T để giải quyết.

Kết luận giám định số 2044/KL-KTHS ngày 08/01/2024 của Phòng K Công an tỉnh T, kết luận: “GIẤY PHÉP LÁI XE” hạng A1, số: 790178016030; họ tên: NGUYỄN VĂN R, ngày sinh: 20/4/1990; nơi cư trú: H M, TP, Tỉnh K; cấp ngày 25/01/2019 là giấy phép lái xe giả.

Xét lời khai của bị cáo phù hợp với những chứng cứ của vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với lời trình bày của những người tham gia tố tụng khác. Do đó đủ căn cứ kết luận bị cáo phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo mang tính chất ít nghiêm trọng, xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính nhà nước là khách thể được pháp luật bảo vệ. Bị cáo nhận thức rõ việc điều khiển xe lưu thông trên đường cần phải có giấy phép lái xe theo quy định, bị cáo chưa học qua chương trình đào tạo lái xe, không có bất kỳ loại giấy phép lái xe nào, nhưng bị cáo vẫn cố ý đặt mua giấy phép lái xe giả để sử dụng và xuất trình cho lực lượng chức năng khi bị kiểm tra, thể hiện sự coi thường pháp luật. Vì vậy, cần lên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để có tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Cụ thể:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn

năn hồi cải nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Đối với người làm giả giấy tờ cho bị cáo: Hiện chưa xác định được họ tên, địa chỉ nên tách ra điều tra làm rõ xử lý sau là có cơ sở.

[6] Biện pháp tư pháp:

Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (Một) giấy phép lái xe hạng A1, số: 790178016030; họ tên: NGUYỄN VĂN R, ngày sinh: 20/4/1990; nơi cư trú: H M, TP ., Tỉnh K; cấp ngày 25/01/2019 đã được chuyển theo hồ sơ vụ án tại Bút lục số 97 nên tiếp tục lưu vào hồ sơ vụ án.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màu tím, tên thiết bị: VIVO Y73 5G, số sê-ri: 3058650505006HF, gắn 01 thẻ sim Vinaphone số 898402000 11489308716 và 01 thẻ sim Viettel số 8984048000 33771 8805 (đã qua sử dụng); 01 ví da, màu đen, trên ví da có ghi chữ “D&G” (đã qua sử dụng); 01 thẻ ngân hàng V, số I 1515 2986 0695, tên: NGUYEN VAN RO (đã qua sử dụng); 01 căn cước công dân số 091090007652, họ và tên: NGUYỄN VĂN R; ngày sinh: 20/04/1990; nơi thường trú: 804 M, V, RG, Kiên Giang, xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tại phiên tòa về mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ.

[8] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 341, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn R 06 (sáu) tháng tù về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 17-8-2024.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự

Tiếp tục lưu hồ sơ vụ án 01 (Một) giấy phép lái xe hạng A1, số: 790178016030; họ tên: NGUYỄN VĂN R, ngày sinh: 20/4/1990; nơi cư trú: H M, TP ., T.Kiên Giang; cấp ngày 25/01/2019.

Trả lại cho bị cáo:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màu tím, tên thiết bị: VIVO Y73 5G, số sê-ri: 3058650505006HF, gắn 01 thẻ sim Vinaphone số 898402000 11489308716 và 01 thẻ sim Viettel số 8984048000 33771 8805 (đã qua sử dụng).

+ 01 ví da, màu đen, trên ví da có ghi chữ “D&G” (đã qua sử dụng).

+ 01 thẻ ngân hàng V, số 9704 1515 2986 0695, tên: NGUYEN VAN RO (đã qua sử dụng).

+ 01 căn cước công dân số 091090007652, họ và tên: NGUYỄN VĂN R; ngày sinh: 20/04/1990; nơi thường trú: 804 M, V, Rạch G, Kiên Giang.

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án .

Bị cáo Nguyễn Văn R phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Báo cho bị cáo R biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT.TANDTC (Vụ 1);
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- Phòng KTNV.TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã Trảng Bàng;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Phòng lý lịch Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Chi cục THADS thị xã Trảng Bàng;
- Bị cáo; người TGTG khác;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Minh Tú